

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/8/2022.

V/v: “Ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.

2. Ông Hoài Đức Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Văn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 659/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 718/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc Thu N, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Chế L, sinh năm 1985.

Cùng HKTT: Tổ 9, ấp B, xã L1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai.

(Chị N, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn – chị N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Chế L kết hôn, chung sống với nhau vào năm 2021, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến khoảng 5-6 tháng nay, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Tuy vợ chồng sống chung nhà, nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, việc ai người đó làm. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

** Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng, anh Nguyễn Chế L không có mặt tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa án và cũng không có văn bản ý kiến nộp Tòa án.*

** Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn; Giấy chứng minh nhân dân, sổ HKTT của chị N; Giấy chứng nhận kết hôn; Bản tự khai,*

đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt; Biên bản xác minh của UBND xã L1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai; Thủ tục phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch:* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Do chị N và anh L kết hôn vào năm 2021, khi kết hôn anh chị có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8, 9 Luật HNGĐ năm 2014. Nhận thấy, chị N và anh L bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hòa hợp, mâu thuẫn trầm trọng, Tòa án đã triệu tập họp lệ anh L để đến Tòa án hòa giải, đoàn tụ với chị N nhưng anh L không đến, cho thấy anh L không muốn hòa giải, đoàn tụ với chị N nên áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị N, đề nghị Tòa án cho chị N và anh L ly hôn.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập họp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với nguyên đơn- chị Lê Ngọc Thu N và bị đơn – anh Nguyễn Chế L, nhưng chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị N, anh L.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Theo biên bản xác minh tại UBND xã L1 thì anh L và chị N có cùng hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại tổ 9, ấp B, xã L1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, UBND xã L1 không biết.

Xét thấy: Chị N và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L1, huyện N1, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 26 ngày 11/5/2021 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Theo lời trình bày của chị N thì quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn và vợ chồng tuy còn sống chung một nhà, nhưng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, việc ai người đó làm. Trong quá trình tiến hành tố tụng, anh L không giao nộp chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, và Tòa án đã triệu tập họp lệ anh L đến để hòa giải, đoàn tụ với chị N nhưng anh L không tham gia tố tụng, cho thấy anh L không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, hòa giải, đoàn tụ với chị N.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định chị N, anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vi phạm nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng gia đình âm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do đó,

Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N khai không có, anh L không có ý kiến trong suốt quá trình tố tụng nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Ngọc Thu N về “*Ly hôn*” đối với anh Nguyễn Chế L, xử cho chị N được ly hôn anh L

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Ngọc Thu N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007654 ngày 12/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, chị Ngân đã nộp xong.

Anh Nguyễn Chế L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND h. Nhơn Trạch;
- Chi cục THADS h. Nhơn Trạch;
- UBND xã L1;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Hường